

Rx THUỐC BÁN THEO ĐƠN

Tờ hướng dẫn sử dụng

Viên nang mềm E-NOVO

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng

Nếu cần thêm thông tin xin hỏi ý kiến bác sĩ, dược sĩ.

Thuốc chỉ dùng khi có sự kê đơn của bác sĩ

Tên thuốc: E-NOVO

Thành phần: Mỗi viên nang mềm chứa:

Hoạt chất: D-alpha tocopheryl acetat 400 IU.

Tá dược: Dầu đậu nành, gelatin, glycerin, sorbitol, natri methylparaben, natri propylparaben, vanillin, nước tinh khiết.

Dạng bào chế: Viên nang mềm.

Đường dùng: Đường uống.

Quy cách đóng gói: 15 viên nang mềm/vi. Hộp 2 vi.

Đặc tính dược lực học

- Được sử dụng làm chất chống oxy hóa theo cơ chế: Ngăn cản oxy hóa các thành phần thiết yếu trong tế bào; ngăn cản tạo thành các sản phẩm oxy hóa độc hại, ví dụ các sản phẩm peroxy hóa do chuyển hóa các acid béo chưa bão hòa; phản ứng với các gốc tự do (nguyên nhân gây tổn hại màng tế bào do oxy hóa), mà không tạo ra các gốc tự do khác trong quá trình đó.

- Tăng hấp thu vitamin A qua ruột khi có vitamin E; vitamin E bảo vệ vitamin A khỏi bị oxy hóa làm cho nồng độ vitamin A trong tế bào tăng lên; vitamin E cũng bảo vệ chống lại tác dụng của chứng thừa vitamin A.

Đặc tính dược động học

Để vitamin E hấp thu qua đường tiêu hóa, mật và tuyến tụy phải hoạt động bình thường. Lượng vitamin E hấp thu giảm khi liều dùng tăng lên. Thuốc vào máu qua vi thể dưỡng chấp trong bạch huyết, rồi được phân bố rộng rãi vào tất cả các mô và tích lại ở mô mỡ.

Một ít vitamin E chuyển hóa ở gan thành các glucuronid của acid tocopheronic và gamma - lacton của acid này, rồi thải qua nước tiểu, còn hầu hết liều dùng thải trừ chậm vào mật. Vitamin E vào sữa, nhưng rất ít qua nhau thai.

Chỉ định

Hỗ trợ bảo vệ da khỏi tia cực tím và các tác nhân oxy hóa, giúp làm đẹp da, căng mịn da, chống nám sạm.

Điều trị thiếu hụt vitamin E trong trường hợp bị rối loạn hấp thu, xơ nang, ứ mật mãn tính và bệnh thiếu betalipoprotein-máu.

Hỗ trợ ngăn ngừa các bệnh mãn tính như suy giảm nhận thức ở người già, tim mạch, ung thư, thoái hóa võng mạc, đục thủy tinh thể.

Liều lượng và cách dùng

Uống mỗi viên nang một lần mỗi ngày, tốt hơn khi uống cùng với bữa ăn, hoặc theo chỉ dẫn của bác sĩ.

Chống chỉ định

Những bệnh nhân có hiện tượng quá mẫn với vitamin E.

Thận trọng và cảnh báo: Việc bổ sung liều cao vitamin E nên được ngưng khoảng 1 tháng trước khi phẫu thuật và có thể tiếp tục khi đã phục hồi lại sức khỏe sau cuộc phẫu thuật.

Bệnh nhân bị dị ứng với đậu nành không nên sử dụng thuốc này.

Bệnh nhân mắc các rối loạn di truyền hiếm gặp về dung nạp fructose không nên sử dụng thuốc này.

Vitamin E đã được báo cáo có xu hướng làm tăng chảy máu ở những

bệnh nhân thiếu vitamin K hoặc những người đang điều trị chống đông máu, vì thế rất cần theo dõi thời gian prothrombin và chỉ số bình thường hóa quốc tế (INR) để phát hiện bất kỳ thay đổi nào trong việc cầm máu. Điều chỉnh liều lượng của thuốc chống đông máu trong và sau khi điều trị bằng E-NOVO là cần thiết.

Vitamin E đã được báo cáo làm tăng nguy cơ huyết khối ở bệnh nhân dễ mắc phải tình trạng này, trong đó có bệnh nhân sử dụng estrogen. Phát hiện này chưa được thừa nhận nhưng cần lưu ý khi lựa chọn thuốc cho bệnh nhân, đặc biệt là ở phụ nữ sử dụng thuốc ngừa thai chứa estrogen.

Trẻ đẻ non có cân nặng thấp (dưới 1,5 kg) khi được điều trị bằng vitamin E gây ra viêm ruột hoại tử với tỷ lệ mắc phải cao hơn so với những đứa trẻ bình thường.

Tác dụng không mong muốn (ADR)

Vitamin E thường dung nạp tốt, tác dụng phụ chỉ xảy ra khi dùng liều cao, kéo dài, với các biểu hiện trên đường tiêu hóa như: buồn nôn, ỉa chảy, đau bụng, rối loạn tiêu hóa. Cơ thể có thể mệt mỏi, yếu.

"Thông báo ngay cho bác sĩ hoặc dược sĩ khi gặp phải các tác dụng phụ của thuốc"

Tương tác thuốc

Vitamin E có thể làm thay đổi hiệu lực của vitamin K lên các yếu tố đông máu dẫn đến sự gia tăng hiệu ứng giảm prothrombin huyết đối với warfarin và có thể làm giảm đáp ứng huyết học đối với sắt ở trẻ em mắc chứng thiếu máu do thiếu sắt.

Vitamin E có thể làm tăng tác dụng của thuốc chống đông, warfarin hay các thuốc làm loãng máu loại indanion. Vitamin E có thể làm tăng tác dụng ngăn cản sự ngưng kết tiểu cầu của aspirin, cholestyramin, colestipol, isoniazid và dầu khoáng có thể làm giảm sự hấp thu của vitamin E. Sucralfat can thiệp vào sự hấp thu của vitamin E. Neomycin có thể làm giảm hiệu lực của vitamin E. Vitamin E có thể làm tăng nguy cơ huyết khối ở bệnh nhân dùng estrogen.

Quá liều và xử trí

Các rối loạn về dạ dày-ruột có thể xảy ra bao gồm đau bụng, buồn nôn, tiêu chảy. Nếu cần thiết, các biện pháp hỗ trợ nên được sử dụng.

Phụ nữ có thai và cho con bú

Không có bằng chứng về tính an toàn khi sử dụng liều cao vitamin E đối với phụ nữ có thai và trên động vật thử nghiệm, vì thế thuốc không dùng cho phụ nữ có thai, đặc biệt là trong ba tháng đầu. Không có thông tin về bài tiết thuốc qua đường sữa mẹ, do đó không nên sử dụng thuốc trong thời gian cho con bú.

Ảnh hưởng đến khả năng lái xe và vận hành máy móc

Chưa có báo cáo.

Bảo quản:

Trong bao bì kín, tránh ẩm, tránh ánh sáng, nhiệt độ dưới 30°C.

Hạn dùng: 36 tháng kể từ ngày sản xuất.

ĐỂ THUỐC TRÁNH XA TẦM TAY TRẺ EM.

Nhà sản xuất



Công ty cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội

Cụm công nghiệp Hà Bình Phương, xã Văn Bình, huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội.

T3-18-071125-T02357-C00270

Kích thước: 95 x 195 (mm). In 2 mặt

Thay đổi nhà in